TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 15-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2006/HSST ngày 20/01/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 19/01/2022 đến ngày 21/01/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Giáng Thế H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19 tháng 01 năm 2022, Phạm Văn N đang ở nhà tại thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, Hải Phòng thì có một nam thanh niên đi xe máy đến gặp N nhờ mua hộ 200.000 đồng ma túy "Heroine". N nhận tiền

rồi bảo người này đi ra trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 chờ để Nhật đi mua ma túy. Sau đó, N đi xe đạp đến khu vực chợ ở thôn An Phú, xã Đại Bản, An Dương, Hải Phòng gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi. N mua 400.000 đồng của người này và mua được 06 gói giấy chứa ma túy "Heroine". Sau khi mua ma túy, N lấy 02 gói để vào túi quần bên trái với mục đích để giao cho người thanh niên đã nhờ mua ma túy, còn 04 gói để vào túi quần bên phải với mục đích để sử dụng hoặc có ai hỏi mua thì bán. Khi N đạp xe đến khu vực trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 thuộc xã An Hưng, huyện An Dương chưa kịp giao ma túy cho người thanh niên kia thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng; thu giữ 01 xe đạp mi ni, 01 điện thoại di động, 01 ví da và số tiền 100.000 đồng. Người thanh niên thấy vậy đã bỏ chạy thoát. Khám xét khẩn cấp nơi ở của N không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại Kết luận giám định số 45/KLGĐ-MT ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng giám định đối với 06 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn N kết luận: "Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,25 gam, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-AD ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu, khẳng định bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn N theo tội danh và điều khoản đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2022. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín. Tịch thu tiêu huỷ 01 ví da màu đen thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng. Số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Nhật liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo N nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi phạm tội của

mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên toà bị cáo Phạm Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan Công an huyện An Dương lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 19 tháng 01 năm 2022, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận: Ngày 19 tháng 01 năm 2022, Phạm Văn N đã có hành vi cất giấu trái phép 0,25gam chất ma túy "Heroine" nhằm mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3.1] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội; ngoài ra, ma tuý còn gián tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người. Mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần phải được xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[3.3] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy: Nhân thân bị cáo Nhật có 01 tiền án về tội Cướp tài sản, tuy đã được xóa nhưng vẫn thể hiện là người có ý thức chấp hành pháp luật kém, không sửa chữa lỗi lầm, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần

xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Tuy nhiên, xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy. 01 ví da màu đen thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel loại phím không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo. Số tiền 100.00 đồng thu giữ của bị cáo là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với chiếc xe đạp mi ni: Sau khi Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chiếc xe đạp không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Hải là có cơ sơ.

[7.2] Đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nhật, do chưa xác định được là ai nên Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định được niêm phong lại trong phong bì có dấu niêm phong số 45MT/PC09. Tịch thu tiêu huỷ 01 ví da màu đen thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn N.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N 01 điện thoại Itel, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thao